TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2024
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Văn Nhị.

2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thi– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cù Thị Hoàng Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 131/4 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 131/4 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-01-2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Cù Thị Hoàng Qtrình bày: Bà Cù Thị Hoàng Q và ông Nguyễn Hồng L kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thủ Thừa vào ngày 16-8-2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, ông L không quan tâm lo cho vợ con. Mâu thuẫn ngày càng lớn, đến năm năm 2020 thì vợ chồng không còn sống chung và không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng

không còn và không hàn gắn lại được nên bà Cù Thị Hoàng Q xin ly hôn với ông L. Về con chung, bà Q và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Minh Hồng Đ, sinh ngày 13-10-2012. Khi ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Hồng L: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 51/TB-TLVA ngày 26-02-2024 cho ông Nguyễn Hồng L nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không có yêu cầu phản tố. Bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, do đó Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Cù Thị Hoàng Q vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hồng L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà Cù Thị Hoàng Q và ông Nguyễn Hồng L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, đến năm 2020 thì vợ chồng không còn sống chung và không còn quan tâm đến nhau, nay bà Q xin ly hôn và ông L không phản đối. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Q được ly hôn với ông L. Về con chung, giao cho bà Q nuôi 01 con chung tên Nguyễn Minh Hồng Đ, sinh ngày 13-10-2012. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q từ chối. Tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Cù Thị Hoàng Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hồng L nhưng ông L không đồng ý, như vậy tranh chấp giữa bà Q và ông L là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Cù Thị Hoàng Q và tài liệu đã thu thập xác định hôn nhân giữa bà Q với ông L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 16-8-2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, ông L không quan tâm lo cho vợ con. Mâu thuẫn ngày càng lớn, đến năm 2020 thì bà Q và ông L không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau, nay bà Q xin ly hôn và ông L không phản đối. Như vậy hôn nhân giữa bà Q với ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, cho bà Q được ly hôn với ông L.

[3] Về con chung, bà Q và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Minh Hồng Đ, sinh ngày 13-10-2012, con chung đang sống với bà Q, khi ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của con chung muốn sống chung với mẹ, do đó căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao bà Q trực tiếp nuôi con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên do bà Q từ chối việc cấp dưỡng nuôi con của ông Liêm, vì vậy không buộc ông Liêm phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q trình bày tài sản chung và nợ chung không có, do các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Q phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cù Thị Hoàng Q đối với ông Nguyễn Hồng L.

Về hôn nhân: Bà Cù Thị Hoàng Q được ly hôn với ông Nguyễn Hồng L.

Về nuôi con chung: Giao bà Cù Thị Hoàng Q trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Minh Hồng Đ, sinh ngày 13-10-2012. Ông Nguyễn Hồng L không cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cù Thị Hoàng Q phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0008198 ngày 26-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Q đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31-5-2024, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã B, huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến